SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /KH-CBG

Bắc Giang, ngày 02 tháng 04 năm 2025

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH
Lớp 10 Trường THPT Chuyên Bắc Giang năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 14/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 466/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 26/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ xét hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở, tuyển sinh các lớp đầu năm 2025;

Trường THPT Chuyên Bắc Giang xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Tổng số 420 học sinh/12 lớp (mỗi lớp chuyên 35 học sinh), gồm các lớp chuyên: Toán học, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử - Địa lí, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Đối tượng dự tuyển

- Tuổi của học sinh dự tuyển vào lớp 10 trường THPT Chuyên thực hiện theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025.

2. Điều kiện dự tuyển

- Kết quả rèn luyện năm học lớp 9 đạt loại Tốt, các năm học còn lại của cấp THCS có kết quả rèn luyện từ Khá trở lên.
- Kết quả học tập cả năm học của các lớp cấp THCS đạt từ Khá trở lên..
- Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên, phải có điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 *(tương ứng với môn thi)* như sau:

+ Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Toán, Tin học: Điểm trung bình các môn Toán, Tin học tương ứng với môn đăng kí dự thi đạt từ 8,0 trở lên;

+ Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Vật lí, Hoá học, Sinh học: Điểm

trung bình môn Khoa học tự nhiên (KHTN) đạt từ 8,0 trở lên;

+ Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, tiếng Anh: Điểm trung bình các môn Ngữ văn, tiếng Anh tương ứng với môn đăng kí dự thi đạt từ 7,0 trở lên;

+ Thí sinh đăng kí thi vào lớp chuyên Lịch sử - Địa lí: Điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL) đạt từ 7,0 trở lên;

+ Thí sinh đăng kí thi vào lớp chuyên tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc: Điểm trung bình môn tiếng Anh đạt từ 7,0 trở lên.

3. Phương thức tuyển sinh

3.1. Vòng 1: Xét hồ sơ

- Tổ chức xét đối tượng, điều kiện dự tuyển và có hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

3.2. Vòng 2: Thi tuyển

Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở Vòng 1

3.2.1. Thi ba môn Ngữ văn, Toán và tiếng Anh trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2025-2026 làm điều kiện xét tuyển.

3.2.2. Thi môn chuyên

a) Môn thi: Tổ chức thi các môn Toán, Tin học, KHTN, LS&ĐL, Ngữ văn, tiếng Anh. Trong đó:

- Môn KHTN, gồm có 03 bài thi:

+ Bài thi Tự nhiên 1 (TN1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Năng lượng và sự biến đổi năng lượng (Vật lí);

+ Bài thi Tự nhiên 2 (TN2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Chất và sự biến đổi của chất (Hóa học);

+ Bài thi Tự nhiên 3 (TN3): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Vật sống (Sinh học).

- Môn LS&ĐL, gồm có 02 bài thi:

+ Bài thi Lịch sử và Địa lí 1 (LS&ĐL1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Lịch sử;

+ Bài thi Lịch sử và Địa lí 2 (LS&ĐL2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Địa lí.

- Môn tiếng Anh, gồm có 05 bài thi: Bài thi tiếng Anh 1 (TA1); bài thi tiếng Anh 2 (TA2); bài thi tiếng Anh 3 (TA3); bài thi tiếng Anh 4 (TA4); bài thi tiếng Anh 5 (TA5).

b) Nội dung thi:

Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Đối với các bài thi TN1, TN2, TN3, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức chung trong môn KHTN (khoảng 20%); bao gồm các mạch nội dung kiến thức năng lượng và sự biến đổi năng lượng; Chất và sự biến đổi của chất; Vật sống, trái đất và bầu trời.

+ Phần 2: Kiến thức riêng cho từng mạch nội dung kiến thức (khoảng 80%): Bài thi TN1 (kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Vật lí), bài thi TN2 (kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Hóa học), bài thi TN3 (kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Sinh học).

- Đối với các bài thi LS&ĐL1, LS&ĐL2, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức chung trong môn LS&ĐL (khoảng 20%)

+ Phần 2: Kiến thức riêng cho từng mạch nội dung kiến thức (khoảng 80%): bài thi LS&ĐL1 (kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Lịch sử), LS&ĐL2 (kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Địa lí).

c) Hình thức thi:

- Môn Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận.

- Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy tính.

- Môn KHTN, LS&ĐL thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 20% là kiến thức chung (Phần 1); tự luận khoảng 80% là kiến thức riêng của từng mạch nội dung kiến thức (Phần 2)).

- Môn Toán, tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 30%; tự luận khoảng 70%).

4. Đăng ký dự thi môn chuyên

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Toán, Ngữ văn, Tin học đăng ký dự thi môn thi tương ứng.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Vật lí đăng ký dự thi bài thi TN1, Hóa học đăng ký dự thi bài thi TN2, Sinh học đăng ký dự thi bài thi TN3.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào lớp chuyên Lịch sử - Địa lí: Lịch sử đăng ký dự thi bài thi LS&ĐL1, Địa lí đăng ký dự thi bài thi LS&ĐL2.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: tiếng Anh đăng ký dự thi bài thi TA1, tiếng Pháp đăng ký dự thi bài thi TA2, tiếng Trung Quốc đăng ký dự thi bài thi TA3, tiếng Nhật Bản đăng ký dự thi bài thi TA4, tiếng Hàn Quốc đăng ký dự thi bài thi TA5.

5. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn chuyên.

- Điểm môn tiếng Anh tính theo thang điểm 100; các môn chuyên còn lại tính theo thang điểm 20.

6. Xét thí sinh trúng tuyển

6.1. Điều kiện xét thí sinh trúng tuyển: Điểm 03 môn thi Ngữ văn, Toán, tiếng Anh mỗi môn phải đạt từ 5 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10).

6.2. Xét thí sinh trúng tuyển

- Lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn điều kiện: môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình môn đăng kí dự thi cuối năm học lớp 9 cao hơn; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 8, 7, 6 tương tự như xét đối với lớp 9.

7. Tổ chức thi tuyển

7.1. Vòng 1 (sơ tuyển)

- Từ ngày 22/4/2025 đến ngày 28/4/2025 thí sinh đăng ký dự thi theo hình thức trực tuyến: thí sinh đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh theo địa chỉ ***https://tuyensinh.bacgiang.edu.vn*** và thực hiện theo hướng dẫn trên hệ thống để nhập thông tin vào Phiếu đăng kí dự thi trên hệ thống tuyển sinh

- Ngày 16, 17/5/2025 thí sinh đến Văn Phòng trường THPT Chuyên Bắc Giang kí xác nhận vào phiếu đăng kí dự thi, và hoàn thiện hồ sơ sơ tuyển, nộp lệ phí dự thi (trong giờ hành chính) cụ thể:

+ Ngày 16/5/2025***:*** Các thí sinh đăng ký các lớp chuyên Toán, Tin học, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc.

+ Ngày 17/5/2025: Các thí sinh đăng ký các lớp chuyên KHTN, Ngữ văn, LS&ĐL,

Hồ sơ gồm***:*** Bì đựng hồ sơ, phiếu đăng kí dự thi tuyển sinh theo mẫu (Phụ lục XIII). Nhà trường tổ chức cho thí sinh rà soát thông tin trên phiếu đăng kí dự thi và ký xác nhận vào phiếu đăng kí dự thi (trong giờ hành chính)

- Thí sinh xem số báo danh, phòng thi lúc 14 giờ 00 phút, ngày 04/6/2025, tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

7.2. Vòng 2 (thi tuyển): Chỉ tổ chức thi môn chuyên.

- Thời gian: Ngày 05 tháng 6 năm 2025.

- Địa điểm: Trường THPT Chuyên Bắc Giang, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Lịch thi, thời gian làm bài

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2025	Sáng	Ngữ văn, KHTN, tiếng Anh	150 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00 phút
	Chiều	Toán, LS&ĐL, Tin học	150 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút

Lưu ý:

- Thí sinh dự thi các môn buổi sáng: Đúng 6 giờ 30 phút ngày 05/6/2025 có mặt tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang để dự khai mạc kỳ thi và thi theo lịch.

- Thí sinh thi các môn buổi chiều có mặt tại phòng thi lúc 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2025

7.3. Công bố kết quả thi, điểm chuẩn: Trước ngày 01/7/2025

7.4. Phúc khảo: Nhà trường nhận đơn phúc khảo trong 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi, tại Văn phòng trường THPT Chuyên Bắc Giang (trong giờ hành chính).

7.5. Thí sinh trúng tuyển nhập học tại trường THPT Chuyên Bắc Giang từ ngày 01/7/2025 đến ngày 05/7/2025 (trong giờ hành chính).

7.6. Hồ sơ nhập học

Thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học gồm:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Học bạ cấp THCS (bản chính)

- Bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photocopy kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để b/c);
- HT, PHT, các tổ chuyên môn;
- Đăng website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC GIANG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN BẮC GIANG

Trần Duy Phương